TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2026/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 227/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn E (nay là thôn I), xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1971

Ông Lê Hồng T, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Thôn G (nay là thôn F), xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Bà Trịnh Thị H và ông Lê Hồng T có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị N số tiền còn nợ là 207.000.000 đồng (hai trăm lẻ bảy triệu đồng), trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí: Bà Trịnh Thị H và ông Lê Hồng T phải nộp số tiền án phí của vụ án là 5.175.000 đồng *(năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị N số tiền tạm ứng án phí là 5.175.960 đồng *(năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0010313 ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 5 - Lâm Đồng (02);
- Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng(01);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án (03).

TAND KHU VỰC 5

XMW300726.TLGDBA
987

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hà Giang